

CÔNG TY TNHH ĐIỆN NƯỚC 24H VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐIỆN NƯỚC 24H VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 24H VIET ELECTRIC WATER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: 24H VIET ELECTRIC WATER VO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107052963

3. Ngày thành lập: 21/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15 ngõ 20/15 Hồ Tùng Mậu, tổ 35, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
5.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
7.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng	5629
8.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

11.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi; - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự;	3319
12.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600(Chính)
13.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14.	Xây dựng nhà các loại	4100
15.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
27.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
28.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
29.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
30.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
31.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ phục vụ đàn organ và nhạc cụ tương tự.	9639
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Động cơ, + Dụng cụ máy, - Cho thuê container; - Cho thuê palet;	7730
34.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
35.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
36.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
37.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
38.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 8.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ(%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THỊ THU HÀ	Thôn Đắc Chúng Nam, Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	6.880.000.000	80,00	151741940	

2	PHẠM QUANG ANH	Thôn Thụy Lũng , Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	1.548.000.000	18,00	151492641	
3	LƯƠNG MẠNH CƯỜNG	Xóm 3, Xã Gia Sinh, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	172.000.000	2,00	164269309	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: PHẠM THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 25/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151741940

Ngày cấp: 22/09/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Đắc Chúng Nam, Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 51A ngõ 143/74 phố Nguyễn chính, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội